

Chim và rắn

Võ Phiến

Trong tương lai , đã rõ là chúng ta dự định tìm thêm một vài tình cầu khác để đến sinh sống. Trước viễn tượng ấy, kiểm điểm lại thời gian loài người sống ở quả đất này, thấy rằng thái độ chúng ta đối với bạn bè có chỗ không được công bình. Hãy thành thực, lấp liếm làm gì ?

Không công bình là vì cùng sống với nhau mà có bên yêu bên ghét không lý do chính đáng. Hầu hết chúng ta đều ghét các bạn thuộc loài bò sát, không phải vậy sao ? Bảo rằng lỗi tại nọc độc của rắn ? Ồi , lý do đó không vững đâu ! Cọp, beo, sư tử v.v..không nguy hiểm à. Thế nhưng chúng ta vẫn thường thức được nét đẹp của một con sư tử, con hổ. Trái lại, trông thấy cái đáng rắn trườn tới, chỉ có ghê tởm. Không ai thích ngắm nghía cảnh tượng rắn bò , rắn quần lúc nhúc.

Và lại, bò sát không phải chỉ có rắn. Hãy bắt con thằn lằn bỏ vào cổ áo một cô em gái xem. Cô ta sẽ xanh mặt hét lên hoặc ngất xỉu. "Nó nhột và lạnh ngắt. Gớm thấy mồ" . Lý do ấy cũng không vững nữa. Một ngón tay nghịch ngợm của bạn làm nhột có thể tha thứ được như thường . Còn lạnh? Cá tôm cô em vẫn sờ mó hàng ngày không lạnh sao ? Đâu đến nỗi gớm thấy mồ. Một con thằn lằn khốn nạn lúng túng trong cổ áo, một con rắn nước ngúc ngoắc trong tay cổ trốn thoát, chúng nó có làm hại được gì. Vậy mà chúng ta sợ chúng, ghét chúng.

Một chú thỏ con mới gặp muốn vượt ve ngay, một con nai tơ bắt gặp muốn tung tiu ngay. Nhưng một con kỳ nhông, các kè, con cá sấu, dù sơ sinh, bé bỏng thế nào cũng không gợi được cảm tình của chúng ta. Bướm, có thể sưu tập mà chơi, còn như loài bò sát, trong tất cả ngót Sáu nghìn giống bò sát sống trên mặt đất chúng ta chọn được mấy thứ để nuôi bên mình ? Hoạ may được một con rùa. Nhưng con rùa, chỉ tiện bắt lên, sờ mó, khi nó rụt đầu vào, tự giấu mình trong hình dáng một cục đá xù xì. Nó phải mượn hình khoáng vật mới gần người được . Trái lại , khi rùa thò đầu ra không khỏi lăm kè giạt mình, rụt tay...Hơn nữa, nói về rùa phải thận trọng một chút đây nhá: gọi đầu rùa bằng chữ nho hay gọi cái mai của nó bằng tục danh đều khiến ai nấy đều đỏ mặt. Chúng ta quả là tệ . Con rùa, nó có còn gì nữa đâu, cả cái nó phô ra cùng cái nó giấu vào đều bị chúng ta liên hệ đến chuyện tục tĩu .

Nhìn bằng mắt đã gớm ghiếc, sờ bằng tay còn ghê sợ hơn. Đã có hai giác quan của con người chối từ loài bò sát. Bò sát lại không có tiếng kêu. Hầu hết các giống vật bò sát - ngoại trừ một số rất ít , như con các kè - đều lặng lẽ. Bởi vậy thính giác loài người gần như không biết đến loài bò sát.

Gớm ghét những con hiện sống đã đành, chúng ta còn ghét bỏ đến tổ tiên chúng: những con đã mất tích từ bao giờ. Trong các loài sinh vật tiền sử, trông bức hình một con khổng tượng ta đâu có thấy xâu xí. Trái lại , những con khủng long, nó quái dị, trông thấy hình thu mà muốn nổi da gà . Rõ ràng giữa chúng ta và loài sinh vật ấy có một mối ác cảm sâu xa và tự lâu đời. Một mối ác cảm truyền kiếp .

Sự bất công nổi bật khi đem mối ác cảm ấy so sánh với thái độ chúng ta đối với loài chim. Thấy cái thích ngay. Không một đứa trẻ nào không ham bắt chim. Rình mà chớp được một sinh vật biết bay ấy, nắm nó trong tay, thật sung sướng vô kể . Nói rằng muốn vượt ve nói vì lông nó êm tay, tay người vốn khoái những cái êm ấm, mịn màng, như nhung như tơ v.v..? Toàn nguy biện, nhưng lại không có trường hợp sờ vào chỗ mát và mềm nhũn cũng kêu khoái ồm tỏi sao ? Chúng ta chỉ thù ghét cái cảm giác mát và mềm của da thằn lằn, rắn mối v.v.. mà thôi . Cứ hể cái gì của bò sát thì ghét, của chim chóc lại yêu .

Bảo rằng ta có mối thù truyền kiếp với loài bò sát, thực ra thì truyền từ kiếp nào ? Có phải từ khi E-và trót nghe theo lời con rắn ăn quả cấm mà phạm tội ? Ăn vào trái cấm thì biết thẹn, và càng biết thẹn càng tiếp tục hăng hái làm những điều đáng thẹn. Đó là tình thế đáng thương của người đàn bà. Bởi vậy cho nên trong đời đàn bà không e sợ oán giận thứ gì hơn là họ hàng nhà rắn. Nổi oán hận ăn sâu vào chỗ cùng thẳm của tâm hồn họ, vào cõi tiềm thức mịt mù không thể hiểu thấu của họ. Hiện tượng một người đàn bà nhảy tung lên, la hét, dấy đánh đập kinh hồn táng đờm vì một con thằn lằn tí xíu bỏ vào túi áo, có cái gì khó hiểu, phi lý, xứng đáng cho các nhà triết học suy nghĩ. Trái cấm trót ăn một lần khó lòng không ăn

những lần kế tiếp . Vì vậy người đàn bà xưa nay vẫn vừa cắn soàn soạt vào trái cấm không ngừng, vừa nguyên rủ kẻ thù phạm đích thực là loài rắn. Còn đàn ông, thì lại cũng giận rắn, vì noi gương đàn bà. Cứ thế, ngày nào con người còn khốn đốn vì tội tổ tông, ngày đó họ còn oán giận loài bò sát . Cả đàn ông đàn bà cùng đồng lõa trong sự khốn đốn kéo dài không thôi, và luông trong mối thù dai dẳng nợ.

Nói thế, đúng chẳng ? - Không chắc đâu. Trước khi nhà triết học suy nghĩ thì không có gì dám gọi là chân lý đích thực. Nhà triết học thì chuyện gì cũng có thể nghĩ đến, kể cả chuyện rắn rết, cuốn sách đầu tiên viết về loài bò sát là của Aristote Trong sách ấy có cả cá sấu sông Nil, có rùa Hy Lạp, có thằn lằn, có rắn v.v...duy không có vấn đề liên hệ tình cảm giữa loài người và loài bò sát . Tuy vậy, hãy yên trí, bao giờ còn có triết gia trên đời là còn có hy vọng. Một cái sợ, một cái giận cũng được suy tư đến cùng . Lẽ nào có những vấn đề bị bỏ sót .

Trong khi chờ đợi, tha hồ thắc mắc vẫn vơ . Có thể nghĩ đến vai trò tiền phong của loài bò sát chẳng hạn. Trong thời đại hồng hoang, mầm mống sống bắt đầu nảy sinh dưới nước. Từ những sinh vật li ti một tế bào cho đến loài cá, trải qua bao nhiêu triệu năm sự sống không rời khỏi mặt nước. Rồi thì loài ếch nhái cố gắng mon men thập thò lên mép đất, sống hai cuộc đời nửa khô nửa ướt. Khi thời oanh liệt của ếch nhái tàn tạ nhanh chóng thì xuất hiện loài bò sát. Bò sát đẻ những quả trứng to, chứa một lượng chất lỏng đủ nuôi sống bào thai, mỗi quả là cả một cái ao cái hồ đối với con vật phôi thai yếu đuối. Nhờ đó mà loài bò sát thoát khỏi sự nô lệ vào nước . Nói cách khác, thực hiện cuộc giải phóng khỏi nước .

Người ta thường rêu rao về những năm 1789, 1911, 1917 v.v.. Cái gì vậy ? Cách mạng là những đổi thay tũn mủn như vậy đó sao? Nó khôi hài biết mấy so với ngày mà sinh vật đầu tiên tiến lên chiếm cứ mặt đất liền . Ấy mới là ngày cách mạng trong lịch sử sinh vật. Mới là ngày đáng ghi nhớ làm kỷ niệm . Để rồi mai kia, khi chúng ta tiến được một bước nữa, chiếm cứ nguyệt cầu chẳng hạn, lại ghi thêm một ngày cách mạng thứ hai . Những nhà cách mạng tiền bối, làm cuộc cách mạng thứ nhất - như đã rõ - tên gọi là loài bò sát .

Trong hai trăm triệu năm, những vị anh hùng ấy tung hoành trên khắp mặt đất . Họ nghênh ngang những tấm thân dài đôi ba mươi thước, kỳ hình dị tướng, họ làm bá chủ, bách chiến bách thắng, vô địch trên lục địa .

Thế rồi, một ngày kia dưới chân những đấng anh hùng cao lớn nợ bổng ngộ ngẫu một giống vật khác lạ, nhỏ mà đặc điểm là những cái vú. Chẳng bao lâu sau đó, loài bò sát tàn tạ, loài có vú phát triển, làm chủ địa cầu . Một triều đại chấm dứt, một triều đại khác mở đầu . Giữa dòng họ đến hồi mặt lộ và dòng họ đang vuron lên, giữa đôi bên tình thế hẳn là tế nhị, tình cảm hẳn có nhiều éo lẹ. Kẻ bị truất phế dĩ nhiên là cay đắng, nhưng lực lượng đang lên cũng gặp khốn đốn vào buổi đầu. Giống vật có vú đầu tiên xuất hiện thân hình chỉ bằng con chuột . Hãy tưởng tượng sự hoang mang khủng khiếp của nó bên cạnh những đấng bò sát vĩ đại, bấy giờ, mỗi bước đi làm rung rinh mặt đất bằng mấy tấn thịt. Trong hoàn cảnh ấy, trợ trợ , cô đơn, bất lực, chúng có thể điên lên vì kinh hãi. Không trách các ấn tượng ban đầu, như thế đã ăn sâu vào đầu những giống vật có vú, tạo nên một mối kỳ thị có tính cách bản năng không cất nghĩa nổi. Mỗi kỳ thị gây ảnh hưởng sâu xa, làm sai lệch đến mỹ quan của loài: một hình thù dài ngoẵng tự nó có gì không đẹp ? một cảm giác tron nhìn làm sao lại ghê, không thể ưa? Mỗi kỳ thị giữa hai loài chúa tể, giữa lớp sau đối với lớp trước, nó có cái gì tựa tựa như mặc cảm Oedipe vậy chẳng ?

Những ý tưởng lòng vòng và lẫn lộn trên đây đã phát ra nhân lúc tôi tưởng nhớ đến chị Bốn Chia Vôi . Trong nhân cách của chị có nhiều đặc điểm. Nhưng đối với người làng điều thường được nêu lên như một tiêu biểu là chị không sợ thằn lằn rắn nước. Chị biết đề cao, khai thác đặc điểm của mình, khiến mọi người chú ý. Một nhóm bạn bè đang ngồi tán dóc, chị chạy tới mời ăn mẹ Đàn bà con gái nào lại không thích mẽ. Mỗi người giành lấy một quả xong, chị Bốn rút từ trong bọc ra một gói nhỏ. Trời, sao mà chu đáo thế: lại có cả muối ớt nữa kìa. Vài bàn tay nóng nảy giật nhanh gói giấy, mở ra: con thằn lằn luống cuống nhảy hoảng vào lòng một chị nào đó. Cả bọn la như bị cắt cổ. Chị Bốn Chia Vôi có thể bắt nhốt vào túi áo một con rắn nước, lấy kim băng cài lại cẩn thận. Để rồi chỉ mời túi khi đã ngồi sát kề vài người bạn. Rắn vọt ra, kẻ nhanh nhất cũng không tránh kịp .

Người ta sợ những con vật hiền lành vô hại., sợ một cách vô lý. Chị Bốn không vô lý, thế là chị bị coi như nham nhở, lì lợm. Giá là "hôm nay" , chị đã được cho là rất chì. Chì thì không có gì tệ lắm. Có người bảo: con đó ma vật không chết, thiên lôi đánh không chết v.v... Toàn thị là những nhận xét có tính cách thoá mạ . Trong chỗ địa phương, giàu có chẳng được mấy, hầu hết là dân nghèo với nhau. Từ lối xưng hô cho đến cách nhận xét nhau nghe có vẻ sỗ sàng mà thân mật . Xóm diềng với chị Bốn Chia Vôi là những anh Ba Càng Cua, chú Năm Cán Vá, anh Hai Mỏ Cày, cậu Ấm Sút v.v.. ai nấy đều thông cảm sự giấu cợt của bà con chòm xóm, không oán trách gì. Trường hợp đáng để ý là của một người tên Hai Cự Anh ta cũng lớn lên trong cảnh nhà nghèo khổ, không có tham vọng . Bỗng có người tuổi tác tốt bụng mách cho biết ông nội tổ của anh ta có quan tước, nếu chịu mất hai đồng bạc cho làng anh có thể làm đơn xin tập ấm để được miễn sai . Anh nghe theo, anh được chỉ vẽ, giúp đỡ, cuối cùng được thành một ấm tôn.

Anh mở tiệc khao làng và họ hàng thân thuộc. Ngay trong tiệc vui ấy anh đã nghe loáng thoáng cái tiếng "ấm sút". Anh lặng người đi một lát. Rồi anh băng khuâng, trầm ngâm, như một người bắt đầu chịu trở nên chín chắn, từ bỏ những ngông nghênh rồi đại nhất thời để trở lại với những cái thiết thực . Rốt cuộc, anh nhếch miệng cười nhần nại, chấp nhận. Tiếng "ấm sút" phổ biến nhanh chóng. Dân làng mừng rỡ, không ganh tị chút nào đối với chút quyền lợi anh được hưởng, nhưng còn sự danh giá thì họ đã bảo toại ngay cho anh biết là không có đâu .

Chị Bốn ngày nhỏ tên là Bình. Nhưng càng lớn chị càng toe toét, nói bậy nói bạ, bừa bãi lung tung, cho nên bị coi như không xứng là miệng Bình, dù là bình vôi. Do đó, bèn đặt tên là Chia Vôi .

Kể ra đặt như thế cũng bừa bãi, chẳng có ý nghĩa gì. Tôi thuật lại bấy nhiêu điều là để chứng tỏ ở đây người ta sống gần gũi , cời mở. Cho đến cái tên của nhau ai nấy cũng tha hồ bôi bác lên đây tùy thích, cái tên riêng của cá nhân không còn thuộc về cá nhân mà là kết quả những ý kiến tập thể. Sự can thiệp ngang nhiên, không e dè nề nang gì cả. Thoạt đầu, có người bất bình chút ít, rồi đâu lại vào đó.

Chị Bốn nham nhở đến nỗi mang tên là Bốn Chia Vôi, lại còn bị rửa là thiên lôi đập ba búa không chết. Không sợ loài bò sát, đó là tính tiêu biểu, thật ra chị còn lắm điều ngổ ngáo khác. Chẳng hạn nói tục . Các nhà nghiên cứu chuyện tiêu lâm đồng ý rằng đề tài trào lộng chính của dân quê ngày xưa là cái tục . Những nhà nghiên cứu mác-xít còn đi xa hơn, cho rằng như thế không phải vì dân lao động nghèo khổ ham thích cái tục hơn hạng nho sĩ trí thức, họ nói tục chính vì óc tranh đấu bài phong tức là vì một lý tưởng cao đẹp. Hạng giàu có nho sĩ sống trong lễ giáo giả dối, tránh chuyện tục tĩu, kẻ vô sản đầy tinh thần cách mạng bèn xô tục ra, có ý tỏ sự chống đối, khinh khi , khiêu khích, có ý muốn quăng những cái tục ấy vào mặt bọn giàu sang trí thức.

Tôi không có dịp trông thấy chị Bốn Chia Vôi quăng cái tục vào tầng lớp thống trị. Chỉ thấy chị thường nói trong lúc chuyện trò, làm lụng. Giữa đồng nước lênh láng tiết tháng mười, chị vừa cấy mạ vừa nói chuyện. Xung quanh chị, đàn bà con gái thỉnh thoảng nhao nhao, kêu oai oái, kêu loé choé, kêu âm lên, như không chịu nổi . Thế nhưng họ chịu được tất. Hơn nữa, ai nấy đều hau hau đối với những chuyện của chị Bốn Chia Vôi. Họ tranh nhau nghe, họ kêu, rồi họ cười ngắc nghéo, họ oản người , gập người lại mà cười .

Nhìn cảnh tượng những người lao động nói cười ầm ĩ như thế giữa công việc, giữa trời nước bao la, để có cảm tưởng họ sung sướng vui vẻ, họ đang dự vào một sinh hoạt lành mạnh, làm sáng khoái tinh thần. Thú thực , chưa có lần nào trước cảnh ấy tôi có ý nghĩ chị Bốn Chia Vôi đang đầu độc trí óc bạn bè. Có lẽ những câu chuyện tiêu lâm đã thành hình trong dân gian theo kiểu ấy. Có điều các nhà khảo cứu không hay chú ý tới nỗi khổ tâm, hy sinh, của người sáng tác. Tôi được biết có lần chị Bốn Chia Vôi bị chồng đánh một trận toại bời, vì trong lúc cao hứng, hăng say, chị đã mang cả chuyện riêng trong buồng the ra làm trò cười.

Chúng ta đều biết những tác phẩm sớm nhất của nền văn chương bác học không phải là những chuyện tình, những bài thơ tình. Không. Người trí thức dụng bút trước tiên là vào những công việc đứng đắn, long trọng: hoặc viết bản Minh thệ Strasbourg như ở Pháp, hoặc làm văn tế cá sấu như ở nước ta . Ở Pháp, ba thế kỷ sau áng văn lịch sử ấy mới có chuyện tình, ở ta phải đến năm Sáu thế kỷ sau không nói

với cá sấu kẻ sĩ mới nói đến con gái trong Cung oán ngâm, Chinh phụ ngâm v.v.. Ở Tàu , ở Ấn Độ, ở Nhật v.v...có lẽ ở đâu đâu cũng vậy. Chữ nghĩa, văn từ, dùng vào việc tôn giáo, chính trị, giáo dục trước ; sau đó mới mon men tới ái tình .

Người bình dân thì vừa biết mở miệng ngâm nga liền tỏ ra lảng lơ ngay. Những câu hát, câu hò xưa nhất đã tình tứ rồi .

Chuyện tình cảm đã vậy, chuyện tình dục cũng thế. Trong nền văn chương truyền khẩu của dân gian từ những bao giờ đã có chuyện tục tĩu, còn văn chương bác học thì mới dám lần mò tới khu cấm gần đây thôi. Và tội nghiệp, hễ cứ người trí thức mà toan dờ trò học đòi dân gian là y như bị mắng nhiếc ngay. Dân gian hát huê tình, ghẹo nhau, ve nhau, thì được bốc thơm, mà cụ Nguyễn Du viết truyện tình liền bị kêu là đem dâm thư hại người . Sau này, sau khi dân gian nói tục chán chê, có mấy kẻ trí thức kể vài câu chuyện tục liền bị xã hội đạo đức chửi rủa cho thậm tệ. Xã hội vừa rủa, vừa đọc ngẫu đọc nghiêng các câu chuyện nó. Y hệt như ngày nào các chị em thợ cấy vừa kêu la oai oái, vừa nghe chuyện chị Bốn Chia Vôi. Nghe chuyện tục, nó tựa tựa kiêu ăn chua: ăn chua, vừa nhăn nhó mặt mày, xuýt xoa, như khổ như sở, như ghê, như tởm, như ghét, như sợ, mà kỳ thực lại ham.

Ấy, sự đời nó như thế. Tầng lớp trên, tầng lớp bị người ta vắn cái tục vào mặt, thì lại hí ha hí hửng tằm ta tằm tắc bốc thơm kẻ vãng tục, và lấy làm kiêu hãnh, tự cho tiến bộ. Trái lại, đối với cái tục của hạng cùng tầng lớp với mình, do đó không chịu vãng vào mặt mình, đối với cái tục ấy thì người ta tỏ ra nghiêm khắc. Do cái sự oái oăm như thế mà chị Bốn Chia Vôi bị bà con chòm xóm coi rẻ. Ai nấy chọc cho chị nói để co rúm người lại mà cười, mà khoái trá, nhưng rồi ai nấy đều coi chị chẳng ra gì. Thậm chí, còn nửa đùa nửa thật rủa chị như một người ác ôn, trời đánh thánh vật.

Xưa, tôi cũng lấy cái thành kiến của người làng mà coi nhẹ chị Bốn, mặc dù đối với tôi chị Bốn Chia Vôi bao giờ cũng tốt. Ngày nay, tưởng nhớ đến chị trong niềm hối hận chân thành, tôi chỉ những muốn đem tất cả sự hiểu biết lổm bổm của mình mà tìm ra một ý nghĩa cách mạng trong thái độ của chị. Bèn nghĩ rằng cái tục là vật cấm kỵ (tabou) trong cuộc sống xã hội loài người với nhau, bỏ sát là một cấm kỵ khác trong cuộc sống xã hội các loài sinh vật; thiên hạ tránh né những cấm kỵ ấy, chị Bốn ngang nhiên bất chấp, ấy không phải là chống đối, phản kháng, là hành vi "nổi loạn" đó sao? Những kẻ vẩn nhược nhơ nhã bao giờ cũng chứa sợ răn, sợ thạch sùng, sợ các tiếng tục tĩu, những kẻ ấy đòn hèn đã đành. Còn trong hạng lao động khả kính, đầu làng cuối xóm thiếu chi người , tại sao ý thức nổi loạn lại cứ nhất định nhóm lên từ đầu óc một người nghèo rớt mòng tơi, nhà dột cột xiêu, từ một chị đàn bà lồi thối lếch thếch, vú bỏ lòng thông ? Đó chẳng phải là điềm vinh dự riêng cho chị Bốn sao ? Cái tốt đặc biệt của chị Bốn tôi không quên được là chị thường cho chim. Chị là người đàn bà độc nhất trong vùng có thể bắt được chim. Bởi vì chim chóc không phải như con cua, con ốc, con chí, con rận. Phải lanh lẹ, phải giỏi leo trèo mới bắt được chim. Đàn bà không sở trường về cái ấy.

Lần đầu tiên chị Bốn cho chim, chị cho tôi một lượt hai con se sẻ. Tôi quỳnh lên. Tôi nằn nì hỏi chị làm thế nào bắt được. Chị cười tít mắt, bảo đang đi giữa đường, tự dưng thấy hai con se sẻ đuổi nhau bay tới, sà xuống, vui nhau cắn lộn, chị đưa tay ra chụp như chơi. Tôi ngẩn ngơ ganh tiếc: một cơ hội như thế tại sao lại không xảy đến cho tôi ? Nắm chim trong tay đã đành là thích thú, nhưng so với cái lúc chụp được một lúc hai con chim đang cắn lộn thì thú ấy chẳng thấm vào đâu. Vậy mà cái dịp may dị thường chẳng thuộc về tôi đang lồng lên ao ước, lại thuộc về chị Bốn là kẻ dửng dưng không biết gì khoái thích !

Lần khác, chị cho tôi bốn con sáo ngà vừa bẻ bông xénh. Tôi lại tra vấn là sao bắt được . Chị cười rũ rượi kể rằng đang làm cỏ chợt thấy con sáo mẹ tha mồi về một bông cây mù u bên bờ ruộng và sáo con trong bông thò đầu ra, chị chạy đến bắt trọn thể thôi . Tôi dấy nẩy lên, bắt chị cam đoan lần sau thì chị không được vội vàng như thể nữa: cứ để yên và chạy về mách tôi.

Nhưng lần sau đó và những lần sau nữa cũng không phải là cơ hội để tôi tự tay tóm được con chim tự do. Mỗi lần chị Bốn được chim vào một trường hợp khác nhau. Hoặc một con sáo ham ăn giun xán tới những luống cày vỡ bị người ta dùng roi cây quất chết tặc, chị Bốn xin và bỏ ở chỗ đất ướt một lát nó sống lại.

Hoặc một con cò bị kẹt giữa lùm tre dày sau một đêm mưa gió. Hoặc một con cò khác bị mắc vào bầy gò mà chị Bốn tình cờ bắt gặp trước khi người đánh bầy trông thấy.

Tôi kết luận rằng chị Bốn Chia Vôi quả không có tài nghệ gì. Chị chỉ có sự may mắn. Giá tôi mà gặp con cò mắc kẹt trong bụi tre thì tôi cũng lòi ra được như chị, lại giá có người dùng roi quất lẫn kèn một con sáo bên chân thì nhất định tôi cũng nhặt lên được. Tôi quả quyết như thế. Và từ ganh, tôi ức với chị Bốn Chia Vôi. Tại sao lần nào cũng vẫn lại chị có mặt ở những chỗ ấy mà không phải là tôi?

Tôi còn nhỏ, chưa biết phục thiện. Thực ra, không phải không có lý do mà chị Bốn Chia Vôi gặp chim. Xem hình dáng chị thì biết. Áo của chị kết năm hột nút thì đã rụng mất ba: hở cả bụng cả ngực. Đầu chị rối bời, tóc thì hoe vàng, đuôi tóc xơ xác. Suốt ngày từ sáng tinh sương cho đến tối mịt, lúc nào chị cũng tắt tả ngược xuôi, dầm mưa giải nắng. Chị kiếm củi, mò cua, bắt ốc, lúc ở bờ ao mép suối, lúc ở ven rừng ven đồi. Tình hình trong vùng có gì đáng chú ý chị chú ý trước tiên, có gì đáng trông thấy chị trông thấy trước tiên. Năm Cán Vá hò hẹn với bà thím dẫu ở suối chẳng? Đám mì của ông Tư bị trề chặn bò đào trộm củ đem lên gò nướng chẳng? Tre năm nay trổ bông nhiều? Chuột đồng gặp gió tây vừa chết lác đác ở các cửa hang? Cây trâm sau đình làng trái sắp chín tới? Không có gì chị Bốn Chia Vôi không biết. Như thế, không những chị thường gặp chim chóc, chị còn bắt gặp gà rừng đang ấp và hốt trọn cả ổ trứng, chị gặp rắn đực rắn cái quấn nhau để về xóm thuật lại cho mọi người nghe, chị gặp dơi ngủ trong đọt chuối, gặp chồn cắn nhau v.v..

Ngày xưa, tôi không rõ lý do khiến chị Bốn gặp chim nhưng tôi yên trí là biết rõ lý do khiến chị cho chim. Vì sao chị chọn tôi, mà không chọn đứa trẻ nào khác? Thật minh bạch: vì tôi dễ thương nhất chứ còn gì nữa. Sau này, dần dần tôi tưởng hiểu được chị Bốn Chia Vôi hơn. Sự việc không giản dị đến thế.

Chị Bốn vẫn xưng với mọi người là bà con họ hàng với chúng tôi. Trong khi ấy gia đình chúng tôi không thấy phi bác mà cũng không xác nhận. Sự thực chị Bốn cũng họ Đặng. Nhưng ngôi thứ của chị trong thân tộc như thế nào không rõ, gặp chị chúng tôi cứ tùy tuổi tác mà xưng hô: kẻ gọi chị, gọi cô, người kêu mày, kêu con v.v.. Ngày giỗ, ngày Tết, chị đến nhà chúng tôi, lằng xằng, giúp đỡ.

Bình nhật, mỗi lần chị tới nhà là gặp việc gì làm việc ấy luôn tay. Trông thấy bà tôi ngồi buồn, chị đề nghị xỏ tóc bắt chít. Trong khi tìm chít, chị vui miệng hẹn hôm sau sẽ đem đến cho năm bồ kết. Đưa tới một năm bồ kết, một mớ rau đắng, chị mang về chén mắm, trái cà, trái dưa muối v.v..

Đối với các cô tôi, chị không đáng ghét. Mỗi lúc nhìn trước ngó sau quanh quất không thấy bóng bà tôi, chị Bốn liền kể một chuyện tục. Các cô tôi phản đối, đâm thùm thụp lên lưng chị. Nhưng khi bà nghe tiếng, hiện đến hỏi, thì ai nấy đều toa rập chối đầy đủ, vừa bảo là không có gì vừa cười rúc rích với nhau.

Hễ cứ lâu ngày không thấy chị Bốn Chia Vôi đến, tôi lên tiếng hỏi. Bà tôi kêu: "Cái thằng! Không thấy nhắc sách vở bao giờ. Lại đi nhắc con ấy!" Các cô tôi cười. Tuy nhiên, tôi thấy rõ không có sự phản kháng nào rõ rệt.

Một năm trời làm đói. Tháng mười mất mùa, tháng ba lai. mất mùa nữa. Cả làng thiếu ăn, trẻ con ốm tong teo. Bấy giờ ngày nào chị Bốn cũng lằng vằng đến nhà tôi một lần. Về sau cùng đường xoay trở, chị đến ở hẳn với chúng tôi. Rồi chị đem đến thằng con nhỏ nhất. Sau rốt, mang luôn con chị kế của đứa bé. Chị bảo với mọi người: có bà có con nhất định phải nhờ bà nhờ con một phen. Ngâm ý nói có đuôi cũng không chịu đi.

Mùa tháng mười năm sau, bắt đầu gặt hái được là chị đem con về, tắt tả kiếm ăn, không kéo dài cảnh nhờ vả thêm một ngày.

Ngày nay các cô tôi thường nhắc lại vụ đói năm ấy để oán trách chị Bốn Chia Vôi. Phải, có nhiều người trong chúng tôi oán trách chị.

Số là từ khi làng mất an ninh, dân lang kéo ra quận ra tỉnh lánh nạn một số lớn. Gia đình tôi về tỉnh ly, chị Bô thì không thể tưởng tượng có thể sinh sống ở chỗ thành phố, nên chị ở lại. Trong không ra đi lên lút vôi vàng, chúng tôi không thể đem theo cả gia sản mà cũng không thể bán được cho ai. Những thứ gì còn lại, chị Bô hứa sẽ trông nom giúp. Thế rồi, ít lâu có người bỏ làng ra tỉnh kể rằng hai con bò của chúng tôi bị "Giải phóng" tịch thu chia cho đồng bào, mà một con thuộc về phần chị Bôn. Sau đó, lại có người khác kể rằng ruộng đất của chúng tôi "Giải phóng" cũng chia cho đồng bào canh tác, riêng phần chị Bôn được hưởng hai đám. Dĩ nhiên chị Bôn là đồng bào, nhưng tại sao cái gì của chúng tôi chị cũng thụ hưởng được nhiều hơn mọi người. Có điều ám muội gì trong đó? Lần khác có tin chị Bôn bán dừ của chúng tôi. Lại lần khác nữa, chị đem cỗ thợ đường bằng ván mít của bà tôi hiến cho bộ đội "Giải phóng". Bà tôi kêu trời. Các cô tôi mỗi người góp một chi tiết, nhắc lại những sự giúp đỡ của chúng tôi đối với chị Bôn trước kia và trách mắng thậm tệ "quân ăn cháo đá bát".

Chúng tôi với chị Bôn thành ra người của hai thế giới. Không ai biện bạch với ai được lời nào. Không có đối thoại. Sự thực, chị Bôn Chia vôi đảo nghĩ ngợi ra sao, đã hành động với dụng ý gì, chúng tôi không rõ. Chỉ nghe lời người khác thuật lại, nay một việc mai một việc, chắc chắn là vừa thuật vừa thêm mắm thêm muối cho đậm đà câu chuyện, thế rồi chúng tôi kết tội chị Bôn bội bạc, vong ân, chúng tôi lồng lên phần uất. Trong tâm trạng ấy, chúng tôi kiểm điểm lại tánh nết của chị, và toàn thấy những nét trí trá, tính quái. Cái người con gái biết mua chuộc kẻ này bằng con chim, kẻ kia bằng câu chuyện tục kể lên v.v..., người ấy thực đã quỷ quyệt, thao túng chúng tôi không thừa một ai. Càng nghĩ các cô tôi càng tức giận, vì đã thua cái tính khôn của một kẻ tuổi tác chỉ đáng em, lại không có học hành gì.

Cứ thế cho đến hôm tôi trông thấy người ta khiêng chị Bôn Chia Vôi vào bệnh viện, người rách bươm toi tả. Sau khi chúng tôi bỏ làng đi độ ba tháng thì làng cũng không thuộc về chính phủ nữa. Thôn trưởng bị bắt lên núi. Rồi quận cũng tìm ra người khác để đặt làm thôn trưởng; nhưng từ khi nhậm chức, chú Tư Huệ Héo - tức em ruột anh Ba Càng Cua - liền bỏ nhà xuống quận lưu vong. Ở làng, phe "Giải phóng" lập ban tự quản. Như thế, cả hai phía cùng nhau cai trị dân làng. Một phía thuộc về chú Tư Huệ Héo, một phía thuộc về chú Ba Thiên, tức cháu gọi Hai Mỏ Gậy bằng cậu.

Ba Thiên tịch thu ruộng đất của chú Tư Một ngày tháng bảy, vào canh tư, trời còn tối, một trung đội nghĩa quân từ dưới quận kéo lên vây xóm. Bố trí chưa xong thì một phát súng nổ quá sớm làm cho bọn cộng sản nhào ra chạy. Có hai tên trúng đạn, một bị gãy chân, một bể ngực chết. Tuy vậy cả đều thuộc hạng không quan trọng, còn Ba Thiên đã kịp trốn thoát.

Mờ sáng, nghĩa quân vào làng, người ta thấy Tư Huệ Héo đi theo, tập trung dân chúng, điểm mặt từng người, phối biến chánh sách. Xong rồi, chú Tư tới nhà Ba Thiên lừa tất cả bò mình lẫn bò Ba Thiên về quận. Đèn lượt chú Ba bị tịch thu trở lại. Lừa bò, gánh lúa, còn nhà thì đốt bỏ.

Xong vụ ấy, Ba Thiên bắn tin xuống quận cho Tư Huệ Héo hay là có ngày "giải phóng" sẽ tới tận quận hỏi tội y. Còn Tư Huệ Héo thì lên lút phần nản với một vài người thân tín rằng hôm đó có một anh nghĩa quân non gan, ngại đụng độ lớn, nên giả vờ lỡ tay làm nổ phát súng để đuổi địch chạy thoát, nếu không thì Ba Thiên đã bị bắt rồi. "Nhưng giữa nó và tôi còn có ngày gặp nhau mà. Nó đừng nóng nảy vô lối, rồi trước sau tôi cũng chẻ ba thè tre đem manh chiếu rách rước nó xuống quận một lần cho bà con coi chơi!"

Tin nhắn đi nhắn lại qua trung gian những người đàn bà đi chợ quận. Cũng qua thứ trung gian ấy, chú Tư đòi bẻ cổ hết những ai cày ruộng của chú do bên kia cấp phát. Ba Thiên hội họp đồng bào, đánh tan hoang mang, bảo đảm chính sách sẽ được thi hành tới cùng.

Chị Bôn Chia Vôi có được chia ruộng của chú Tư Mặc dù có sự bảo đảm, nhân một lúc đi chợ, chị vẫn lên gặp chú Tư để điều đình xin coi như chị cày thuê với giá tương đối rẻ. Sự việc tiến hành trong vòng bí mật. Tiền thuê ruộng sẽ giao tới tay chú Tư làm ba lần. Tư Huệ Héo lấy làm hài lòng, trong lúc cao hứng còn khoe rằng hôm đưa nghĩa quân lên vây xóm chú đã nắm vững tình hình, biết rõ con đường hầm rút lui của từng tên trong bọn Ba Thiên. "Chậm năm phút nữa thì nó chạy đằng trời." Chú Tư nhếch miệng cười. Chú có đặc điểm là dẫu cười, cái cười cũng khô sở, méo xệu. Vì vậy mà tên Huệ được đổi ra Huệ Héo.

Hai hôm sau, con Sáu Ty bỗng đứng chặn chị Bốn Chia Vôi lại, hỏi ầm ớ:

- Mẹ đi thương lượng với nó rồi đó hả ?

Chị Bốn khựng người lại:

- Mày nói cái gì vậy Sáu? Tao không hiểu.

Sáu Ty cười khẽ:

- Mẹ khó hiểu thì có.

Rồi giọng nó đay nghiến:

- Của nhân dân chia cho mẹ, mẹ không cày thì trả lại, người khác cày. Tại sao mẹ lại đi phục hồi chủ quyền cho nó ?

Chị Bốn vẫn chống chế mà van lơn:

- Sáu! Mày nghi ngờ gì mẹ đây. Có gì thì mày cứ nói toạc ra, rồi khuyên bảo cậu mẹ Mày hiểu chính sách, chứ cậu mẹ đâu có hiểu, Sáu!

- Mẹ đi tìm thằng Tư Huệ Héo để điều đình riêng.

Chị Bốn dấy nẩy lên thề thốt:

- Ai nói với mày vậy? Nó vu cáo mẹ, mày không cãi cho mẹ mày được một câu sao Sáu. Tao thề có Trời, có Phật...

Con Sáu Ty ngoay ngoáy bỏ đi:

- Nay mai rồi mẹ sẽ cãi lấy.

Chị Bốn tuyệt vọng gọi với theo:

- Sáu. Ngày một giỗ bác Hai, mày nhớ đó chứ, đừng để cậu mẹ mời lần nữa nhé.

Sáu Ty là cháu của chị Bốn Chia Vôi. Mẹ nó chết sớm. Ngày nó còn bé, chị Bốn thỉnh thoảng tới nhà, lúi lúi ra tắm rửa, kỳ cọ, giặt giũ quần áo cho nó. Bây giờ Sáu Ty làm cán bộ trở lại khắt khe với chị. Ở cái tuổi của chị, lớn lên trong hoàn cảnh của chị, chị không tự cắt nghĩa nổi sự hằn học của con Sáu Ty. Chị không tranh giành quyền lợi của cái của nó, tại sao nó có thể ghét chị đến thế? Lý do chính trị là cái gì, chị không hiểu.

Những lần bị Sáu Ty chèn ép, làm khó dễ thái quá, chị đi phân trần với người này người kia: mới ngày nào chị vừa ghét trong nách trong háng của nó vừa la mắng nó, cốc lên đầu nó, chị coi nó như con như cái. Một đứa con nít như thế! Chị than trời trách đất.

Chị gặp Sáu Ty hôm trước, thì hôm sau ban tự quản thôn gọi chị tới cho biết là phần ruộng tịch thu của Tư Huệ Héo chia cho chị bị rút lại cấp cho ông Tam Khoang. Sự đen đủi này tiếp theo sự đen đủi khác. Thằng con trai của chị mới mười bảy tuổi tự xưng nhảy đại vô "lực lượng". Ở địa phương chị, người ta vẫn gọi tắt như thế cái lực lượng vũ trang của mặt trận giải phóng. "Vô lực lượng thì có súng để mang. Vô lực lượng, ta đòi làm thịt đứa này, đòi hạ đứa nọ.", nửa đêm bắt thần về làng, thiên hạ cuống cả lên; không vô lực lượng thì cũng phải đi lính quốc gia, mà lính quốc gia ở ngoài sáng, lực lượng ở trong tối để

bắn ra v.v.. " Không biết ai đã dụ dỗ, rủ rê nó mà thằng nhỏ bỏ nhà theo lực lượng. Chị Bốn Chia Vôi hết nghi người này lại ngờ kẻ khác; chị oán chị trách. Ba Càng Cua có hai đứa con trai, một đứa vô nghĩa quân, đóng tại quận, một đứa học trung học, đi Quang Trung, gần lon trung sĩ. Ba Càng Cua vẫn ở tại làng. Nhưng sau khi thằng con chị Bốn Chia Vôi vô lực lượng ít lâu, bỗng một hôm, vào mùa gieo, trời chưa sáng, đường còn lờ mờ ánh trăng, Ba Càng Cua đánh bò gáng gồng ra đồng. Người ta yên chí là đi gieo. Cứ thế, qua khỏi các chỗ canh gác, gia đình Ba Càng Cua đi thẳng xuống quận lánh cự Đến trưa, ập vào xét nhà Ba Càng Cua thấy thứ gì thứ nấy đã dọn sạch. Thì ra trong cái gánh mà người ta tưởng là gánh lúa giống để gieo ấy anh ta trói nhốt năm con gà, với mắm muối, thuốc, lư đồng v.v..

Xuống quận được dăm ba hôm, Ba Càng Cua bắt đầu phát biểu cảm tưởng lai rai." Con Sáu Ty ngày nào cũng lọt vào nha người ta vài bận. Nhà có bao lúa nào nó dòm lũng bao, có niêu com nó dòm lũng niêu. Con đó còn sống ngày nào, xóm làng còn điều đứng ngày ấy. Con Bốn Chia Vôi, con mẹ trời đánh sinh ra thằng con nghịch hết nói được. Nó mà nhảy núi chuyển này, nguy hiểm lắm. Tôi cho thằng đó nguy hiểm nhất." Bấy giờ người ta mới nhớ ra trước kia nó với thằng con của Ba Càng Cua có nhiều chuyện hiềm khích rắc rối.

Chẳng bao lâu sau đó, cậu nghĩa quân này bị phục kích trúng đạn hồng mắt con mắt bên trái, gò má lũng lổm đổm.

Mấy lần chị Bốn Chia Vôi đi chợ quận bị mục vợ Ba Càng Cua đón đường, may mà đón hụt. Anh Ba Càng Cua lòng lên như gà mắc đẻ. Anh quả quyết đến lúc phải tảo thanh gấp cái làng ấy, nếu không cả quận này không yên. Anh chủ trương mở hành quân cấp tốc về làng. Ý kiến ấy, anh tìm Tư Huệ Héo để trình bày, rồi gặp người nào - nhất là lính - anh cũng nói. Anh hy vọng ý kiến tới tai ông quận. Nhưng anh nói mãi, ý kiến chẳng đi tới đâu. Bỗng một hôm, một chiếc máy bay lướt nhanh qua làng, có kẻ nào đó dùng súng trường "bia" một phát. Chiếc oanh tạc cơ quành lại, bắn, bỏ bom loạn xạ. Mười ngôi nhà cháy, hai người chết. Trong hai kẻ xâu sỏ, một là chồng chị Bốn Chia Vôi, bị cắt đứt nửa thân trước. Đêm ấy chôn cất xong xuôi, mờ sáng hôm sau, cả làng đón một cuộc hành quân. Lần này Ba Thiên cũng lại suýt bị tóm, nhưng vẫn chưa bị tóm. Đạn đuổi sau lưng y Cán bộ thôn hao hết thêm ba mạng. Ban tự quản gần tan rã. Thế nhưng Sáu Ty thì thoát, và Ba Thiên cũng chỉ suýt bị bắt.

Rồi Hai Mỏ Gậy lánh cự Rồi Năm Cán Vá cũng bỏ làng ra đi Nhưng chị Bốn Chia Vôi thì ở lại., để thỉnh thoảng còn hy vọng gặp thằng con trong lực lượng. Chị cần dỗ dành để nó rời bỏ lực lượng, ít ra nó đừng có "bia" vào một chiếc phi cơ bay lẻ, vào một anh địa phương quân lơ thơ về thăm vợ v.v..đừng có gây rắc rối làm cho cả làng bị hoạ lây. Chị Bốn Chia Vôi ở lại làng, chịu khổ chịu sở mà ở lại.. Nhưng mãi không gặp được đứa con. Chị ở lại để có dịp chôn xác con Sáu Ty Sau đó, một đại đội quân quốc gai về đóng tại làng. Ba Thiên bỏ nhà nhảy núi. Cậu em vợ của chú Ba cũng nhảy theo. Trước khi đi, nó năn nỉ rủ đứa con gái đầu lòng của chị Bốn Chia Vôi. Đứa con gái khóc ti tẹ Chị Bốn biết được, chị quát mắng, cậu kia van nài, xin cho nó cưới. Cứ cho nó cưới, rồi thì vợ nó ở lại làng cũng được. Chị Bốn không cho .

Anh em Ba Thiên đi rồi, bốn tháng sau đứa con gái chị Bốn phải lòng một anh hạ sĩ quốc gia Chờ mãi tang anh Bốn chị cho cưới. Đám tiệc gần tàn, lúc ấy khoảng tám giờ rưỡi tối,. Có người đứng ngoài rào nói vọng vào nhà:"Khách khứa hia họ còn cả trong ấy chứ ? Xin có quà mừng nhà." Tiếp theo, một trái lựu đạn rơi xuống, nổ ngay trên thềm nhà, bốc văng mái trước, phá nát hết cửa lớn cửa nhỏ. Đứa con gái thoát nạn, không bị thương tích gì. Nhưng anh hạ sĩ chết ngay tại chỗ, còn chị Bốn Chia Vôi thì đứt đi nửa ống chân, khắp người lở chỗ đều có mảnh lựu đạn ghim.

Mở mắt, bắt gặp tôi tỉnh cờ lảng vảng trong bệnh viện tỉnh ly, chị Bốn Chia Vôi mừng rỡ, kêu lên:"May ơi là may! lại gặp bà gặp con. Ông Trời có con mắt, không nỡ hại người hiền lương lòng ngay dạ thẳng." Chị nức nở. Chị cảm động. Chị đội ơn Trời Phật đã xui khiến người ta đưa chị đi bệnh viện kịp thời, xui khiến chị gặp lại tôi. "Thế này là tui không bơ vợ, tui có chỗ nương tựa rồi. Tui sống rồi. Nó hại tui, nhưng Trời Phật thương tui, bà con thương tui v.v.."

Tôi thuật lại câu chuyện, cả nhà không biết nói sao. Chỉ có chút thắc mắc là chị Bốn nữ đem cỗ thọ đường của bà tôi bán đi Chỗ thắc mắc, tới khi các vết thương gần lành, hàng ngày ra vào gặp nhau trò chuyện,

rồi chị Bốn cũng dò hiểu tâm lý chúng tôi . Và chị chấp tay trước ngực van vái:"Xin Trời Phật chứng giám, tui có lòng nào, xin cho bom đạn phân thân tui rạ" Xong chị buông tay xuống tròn mắt, kể đầu đuôi tự sự: Đêm nó, vào qua một giờ sáng, cán bộ gọi cửa, đồng bào thức giấc trông thấy "giải phóng" kéo về thật đông. Nhà nào có thợ đường của ông già bà cả đều bị trưng thu trưng dụng. Quyết định xong, thi hành liền. Bao nhiêu cỗ thợ đường trong làng bị họ khênh ra hết. Khênh ra ngoài bóng tối, lao xao một lát, rồi biến đi đâu mất. Như thế tức là có dụng độ gần đâu đây, bên lực lượng bị thiệt hại nặng nề về nhân mạng.

Sáng ra ban tự quản cấp cho mỗi thợ đường có chủ thứ tốt năm trăm, thứ xâu ba trăm. Chị Bốn Chia Vôi nêu lên vấn đề cỗ thợ đường của bà tôi. Sáu Ty hỏi:"Ai là chủ đây?" Chị đáp:"Có tui Tui nhận thay." Sáu Ty:"ủa , lại mợ." Thế rồi nó bác bỏ, nhất định nó bác bỏ, không cho chị nhận xu nào. Chị Bốn lại chấp tay trước ngực:"Có Trời Phật chứng giám, con đòi chúng nó năm trăm đồng có phải để con tiêu đâu. Định tâm giữ đó rồi nộp lại bà. Bà đã gửi gắm thứ nợ thứ kia cho con, con không giữ nổi để chúng nó lấy cả đi mà không bồi thường đồng nào, con còn mặt mũi nào gặp lại bà." Chị đau đớn, gần khóc. Ruộng của chúng tôi, bò của chúng tôi, chị đòi cày, ấy cũng là để giữ lấy nộp lại bà. Không thì còn mặt mũi nào .

Nhưng con Sáu Ty, khiếp, nó ngiệt ngã không tưởng tượng được. Nó xoi mói, vạch kẻ từng ly từng tí. Mỗi lần chị đi nộp lúa đảm phụ, nó chê lúa lép, đem ra giê lại, lúc đưa vào cân, thiếu mấy trăm gam nó cũng đuổi về không nhận. "Con hết lời với nó: Sáu, mày nghĩ lại, hồi nào mợ hốt cú hốt đái cho mày, mợ rửa háng rửa khu cho mày. Mày nhận cho mợ đi, thiếu bao nhiêu rồi mợ sẽ đem thêm tới nộp đủ. Nhưng mặt nó cứ như sắt nguội. Thừa bà, lòng dạ nó không như lòng dạ chúng mình đâu. Mình thì dễ xiêu, chứ nó.." Nó, con Sáu Ty, nó là thứ người kỳ lạ lắm kia . Chị Bốn Chia Vôi chồm tới, niu vai cô tôi, kéo lại thì thăm một lát. Cô tôi xô chị ra:"Mụ nói cái quái gì đấy ? Có thật không ?"

- "Trời Phật chứng giám , nó không còn ở đời nữa, tui đặt điều thêm thắt cho nó làm gì. Vừa vui' thằng Ba Thiên vừa với thằng Bướm. Ít nhất hai thằng..."Chị niu vai cô tôi, thì thăm vào tai. Một lát cô tôi xô chị ra, đỏ mặt:"Mụ nói yêu nói quái". Chị Bốn nhiệt liệt:"Có Trời Phật...Con mà nói dối! Rõ ràng khi con trông thấy thì dừng quân nó hãy còn ướm nhẹp..." Chị vội vàng đưa bàn tay bịt miệng lại. Nhưng chậm quá, mọi người vừa kêu la phản đối vừa sắc lên cười. Thấy thế, chị tự cho phép bỏ bàn tay che miệng ra, và tiếp tục kể. Hôm con Sáu Ty bị phục kích bắn ngã, đồng bào ai nấy đều bảo nhau như thế là phải, không tránh khỏi: nó mang nợ với đồng bào nhiều quá, nó phải trả. Nghĩa quân dưới quận bảo:"Thân nhân con Sáu Ty, ai chôn cất thì hãy cột chân mà lôi, đừng nâng đầu. " Vừa lôi xác nó nhúc nhích một cái là quả lựu đạn cài sẵn dưới đầu phát nổ ngay. "Con nghe tin. Con vội vàng tay xách một ấm nước đầy, tay mang theo chiếc chõng tre Con chạy thẳng ra gò định khiêng nó lên chõng, rửa ráy sạch sẽ, mặc lại đồ đạc tử tế cho nó trước khi đặt nó vào áo quan. Thừa con đã kỳ cọ khắp người nó trước kia, bao giờ con cũng coi nó như còn nhỏ. Con thương nó. Nhưng trời ơi, lúc tới nơi lật mạnh chiếu ra trông thấy cái xác không đầu, con không còn hồn vía nào nữa. Con quăng cái ấm đổ nước tung toé, nhảy ngược lại, con khiếp quá, không dám hé mắt nhìn nữa. Thừa có Trời Phật...con thương nó lắm kìa Mình ăn ở lòng ngay dạ thẳng v.v.."

Vừa bắt đầu chống nạng đi lại được, chị Bốn Chia Vôi đã hoạt động. Chị nài giúp ấm nước cho người này, mua giùm lon sữa, trái chuối cho người khác v.v.. Chị được các bệnh nhân khác cho tiền tiêu. Chúng tôi có cảm tưởng một mai lành bệnh hẳn, chị có thể xin một chân giúp việc nhẹ trong bệnh viện có lẽ cũng không khó. Như thế chị sống ở thành phố, xa lánh chỗ nguy hiểm. Bây giờ chị tàn tật rồi, không làm được việc nặng, về quê làm gì sống nổi ?br Trong lúc ấy, một vài người ở làng trốn ra bảo với chúng tôi:" Nghe nói đứa con trai của mụ Bốn ném lựu đạn vào nhà giết chị đây. Chị nó lấy lính quốc gia là lấy kẻ định giết nó. Nó phá đám cưới. Còn con Sáu Ty ? Thì chính mụ Bốn dẫn đường chỉ lối cho nghĩa quân phục kích chứ còn ai vào đây ?"

Chị Bốn không phải không nghe phong thanh những lời như thế. Chị khinh thị:"Quân ấy chỉ được cái đều giả. Thời buổi này nhà nào ở thôn quê không thế: con bên này cha bên kia, anh bên này em bên kia Hễ cứ em bị bắn chết là tui nó đồn anh hại, cha bị mìn là còn hại. Nó chia rẽ. Nhưng nó qua mặt con này sao được ? Rõ ràng tiếng nói ngoài rào tối hôm đó là tiếng thằng Bướm, con này lạ gì". Chị cười gần khó hiểu.

Thế rồi ít lâu, không gặp chị Bốn nữa. Hỏi lại thì ra chị đã rời tỉnh lỵ. Chị đã về làng.

Ở thành phố, nhà chúng tôi cũng được trang điểm một cách rất nhảm như hầu hết những nhà khác. Mặt tiền không còn được mấy tí đất, vài chậu hoa nép sát hè, dưới bóng một cây bông giấy đỏ. Thường, trong mười nhà trồng hoa phía trước, ở đô thị, đã có chín nhà trồng bông giấy. Giống cây mạnh lạ lùng, không cần chăm nom gì mà nhiều lá nhiều hoa Càng khô nắng lại càng nhiều hoa.

Một buổi sáng, nhân theo dõi một nụ lan huệ tôi để ý đến một vết trắng trên lá lan. Xem đi xem lại, tôi bỗng phát phòng phần khởi: phân chim.

Tôi không còn bé nhỏ nữa, ồ không, tuổi nhỏ của tôi đã cách biệt xa tít, đã bị cuộc chiến tranh, nói đúng hơn là hai cuộc chiến tranh, che khuất từ lâu. Thật bất ngờ, tôi không tưởng tượng rằng hi vọng bắt được một con chim có thể gây nơi lòng mình một xúc động vui mừng như thế. Y như ngày nào còn bé thơ Thế mới biết mỗi cảm tình giữa người và chim thực sâu xa vô hạn. Ở thành phố, từ lâu chúng tôi không được gần gũi chim chóc. Tưởng đã quên chúng, nhưng kỳ thực đâu đó lòng vẫn tiềm tàng một khao khát nhớ nhung. Bỗng nhiên gặp một giọt phân chim, niềm vui bùng dậy. Thế ra đêm đêm vẫn có con chim ngủ sát hiên nhà? Ở đâu? Trên một nhánh bông giấy nào đó chăng?

Buổi tối, tôi rình chờ, không thấy con chim nào về ngủ cả. Vài ba hôm sau, trên lá lan, lại có một hạt phân chim trắng trắng nữa. Tối đến, rón rén ra xem vẫn không thấy chim đâu. Thì ra mãi đến lớn, sống quá nửa đời người tôi vẫn không tìm được cơ hội tự mình bắt con chim tự do. Tôi chỉ có thể thưởng thức cái thú vuốt ve, ngắm nghía những con chim do chị Bốn Chia Vôi cho. Tôi nghĩ đến chị Bốn.

Chị trở về làng làm gì? Chị đã mất một người chồng, một đứa con rể ở làng. Chị đã mất đi nửa ông chân và quá nửa ngôi nhà ở làng. Một đứa con gái dở dang và một đứa con trai thất lạc...Như vậy không đủ ề chề rồi sao? Chị còn trở về làng làm gì với thân hình thùng nhĩe vết và với cặp nặng? Dĩ nhiên không phải vì mấy đám ruộng và mấy con bò của chúng tôi. Tôi lấy làm hồ thẹn và hối hận. Sao trước kia chúng tôi có thể bất bình với chị vì những thứ đó được nhỉ? Nó nhỏ mọn biết bao! Chúng tôi đã sợ hãi, bỏ chạy. Cái nơi mà chúng tôi lánh xa, chị Bốn nhất định lần về. Lần này, tôi tin thái độ của chị không do lòng tham lam. Để có thể thân nhiên trở về chỗ tử địa, chỗ sấm sét ấy, con người phải được hướng dẫn bởi một thứ tình cảm mãnh liệt. Không biết là thứ tình cảm gì, tốt hay xấu, nhưng mà phải thực mãnh liệt. Chỉ nghĩ đến mức độ mãnh liệt ấy đã cảm thấy mọi so đo tính toán đều nhỏ mọn, không xứng. Chị Bốn Chia Vôi về làng được ba tháng, có người nói chị bây giờ như con hồ thọt. Chị dữ tợn vô song. Thằng Bướm, em vợ Ba Thiên- bị phục kích hai lần, đều do chị mách. Ba Thiên cho vợ về quận qui chánh. Thím Ba nhờ Hai Mỏ gây vận động với Tư Huệ Héo, tìm cách đưa chồng trở về. Nhưng chị Bốn Chia Vôi thì cứ lồng lên: Nó mang nợ với đồng bào nhiều qua lắm. Nó phải trả. Hồi chánh thế nào được.

Chị Bốn đứng về phe nhất định đòi nợ. Họ rình rập, nghe ngóng, thề không để cho Ba Thiên lọt tới cơ quan hữu trách. Họ phải đón Ba Thiên giữa đường. Lấy oán báo oán, oán oán chập chồng. Biết bao giờ gỡ xong. Nhưng họ say rồi, họ bị thu hút vào cơn lốc. Một buổi sáng vô vị ở chỗ đô thị, nhìn giọt phân chim nhỏ trên lá tôi bồi hồi nghĩ đến chị Bốn Chia Vôi. Cuộc đời của chị, ngày nay, bỗng nhốm về bi đát, khốc liệt, làm cho sự yêu ghét trách giận của những kẻ ở chỗ yên ổn như tôi đều không xứng đáng. Chị Bốn Chia Vôi, người đàn bà thô tục, tuệch toạc ấy. Cuối năm, chúng tôi càng chú ý nhiều hơn đến mấy chậu hoa trước hè. Do sự chăm sóc ấy, tôi có dịp làm gãy một nhánh lan.

Thứ lan huệ, hoa nó màu tím, cánh mỏng, trông rất mong manh. Nhất là hoa nở ở đầu chót một cọng tròn bằng que tăm mà dài ngót nửa thước tây, vì vậy càng có vẻ mong manh. Mỗi cơn gió thoảng làm chùm hoa gật gù gật gù, cánh hoa mấp máy rung rinh.

Tiếc nhánh ho, tôi đem cắm nó vào một ly nước. Sáng hôm sau, thấy nó vẫn còn tươi, tuy không nở thêm chiếc hoa nào. Đầu cành có hai hoa nở, một nụ lớn, hai nụ bé; và tình trạng vẫn nguyên như thế sau hăm bốn giờ. Sáng ngày sau nữa, trông lên bàn, nó vẫn còn đó, mong manh mà nguyên vẹn. Tôi ngạc nhiên. Nụ lớn bằng đầu ngón tay út, vẫn cứ no đầy, tuy không hé ra nôi. Suốt ngày hôm ấy, thỉnh thoảng, tôi

thăm chừng. Nó có vẻ cầm cự được đến chiều. Chiều, quả nhiên vẫn tươi. Hôm sau, thức giấc, tôi ngược mắt tìm nó liền. Vẫn tươi. Sau bảy mươi hai giờ, chỉ được tiếp tế nước qua một nhánh nhỏ như que tăm, cả hoa cả nụ vẫn không hề hấn gì. Cánh hoa mỏng như tờ giấy, sức chịu đựng của nó bền bỉ lạ. Tôi càng tò mò.

Hôm sau nữa, cuống hoa bắt đầu nhăn rồi. Tuy vậy tất cả chưa sụm hẳn. Nó còn đương đầu nổi ít ra trọn ngày hôm ấy. Chín mươi Sáu giờ! Mấy đoá hoa mong manh như thế, lìa khỏi thân cây, vẫn tiếp tục tươi tắn trong khoảng thời gian đủ cho quân đội Do Thái phát khởi và kết thúc cuộc chiến tranh.

Chiến tranh có thể có những hình thức bạo liệt mà chớp nhoáng như vậy. Nghĩ đến cuộc chiến tranh ấy rồi nghĩ đến thứ chiến tranh trên đất nước mình! Nó phát khởi từ ngày chị Bốn Chia Vôi chưa có chồng cho tới ngày nay đưa con trai của chị đến tuổi gia nhập "lực lượng", vác súng "bia" lên trời đoành đoành. Nó phát khởi từ ngày chị Bốn rửa ráy kỹ cạo khắp người con Sáu Ty, cho đến ngày nay, Sáu Ty trở thành cán bộ chấp hành chính sách một cách khắt khe, ngã gục, để không còn đầu cho chị Bốn rửa lần cuối.

Người ta vẫn trách nền văn hoá chúng ta thiếu những công trình đồ sộ: không có Vạn Lý Trường Thành, không có Đế Thiên Đế Thích, thậm chí không có những kiến trúc bằng gỗ tháp Chăm. Hôm nay chúng ta vẫn có thể vênh mặt lên vặn hỏi: Thế cuộc chiến tranh phần tư thế kỷ của chúng tôi ? Vĩ đại chứ ?

Và chắc chắn không còn ai dám cãi. Đánh nhau vào hậu bán thế kỷ hai mươi không phải là trò chơi. Hãy tính số bom rơi trên đất nước Việt rồi chia cho từng đầu người xem, hãy tính số phát đạn cỡ lớn cỡ nhỏ bắn ra trong một trận đánh tại VN xem; chúng ta có ngay những con số danh dự, khả dĩ so sánh với bất cứ thành tích của bất cứ cuộc chiến tranh quốc tế nào, từ Thái Bình Dương qua Đại Tây Dương. Và cuộc chiến lớn lao vĩ đại ấy đang xảy ra trên nước chúng ta: cuộc chiến tranh của chúng ta đây.

Trong những trường hợp hùng biện long trọng, trên các diễn từ, tuyên ngôn v.v... ít khi các chính khách quên nhắc đến hơn hai mươi năm khói lửa, phần tư thế kỷ quần quai v.v...; trong thơ phú văn chương, văn nhân nghệ sĩ cũng không ngớt nói đến phần tư thế kỷ quần quai, hơn hai mươi năm khói lửa. Con số càng lớn, khả năng xúc động càng cao. "Phần tư thế kỷ...dân tộc đau thương...", lắng kỹ mà nghe: trong câu văn, những giọng nói của những kẻ đề cập đến cuộc chiến tranh vĩ đại in tuồng có ngậm phảng phất chút gì như sự kiêu hãnh! Không sao?

Đối với những người như chị Bốn Chia Vôi, một phần tư thế kỷ trước, chỉ thấy ở chị mấy nét tinh ranh, tính chai lì, lối ăn nói tục tũ. Đã hẳn không phải đó là những nét đáng quý đáng mơ ước. Nhưng những gì nhận thấy ở chị một phần tư thế kỷ sau thực đáng ngại. Có phải đích là chị đã lập tâm hại con Sáu Ty ? Tôi không dám tin hẳn lời đồn của nhiều người. Tuy vậy những khi chị Bốn Chia Vôi thuật lại cái chết của Sáu Ty và kết thúc: "Con thương nó, con thương nó lắm kia", trông nét mặt và giọng nói của chị có cái gì rờn rợn. Chị có giết người hay không giết người, có "đòi nợ" hay không "đòi nợ", những gì xảy ra ở chốn hỗn độn ấy đều vô bằng, khó minh xác; nhưng trong tâm hồn chị rành rành đã có một yêu tố mới. Nó làm cho lời ăn tiếng nói chị khác đi, hành vi phong thái của chị khác đi, khác trước một cách dễ sợ.

Mà chị biết làm sao được ? Chị sống giữa hoàn cảnh như thế, trong hoả ngục, trong giết chóc, xâu xé hàng ngày, chị phải tả xông hữu đột để tranh sống. Làm sao ngăn cản ảnh hưởng một hoàn cảnh ác liệt như thế thấm nhiễm vào tâm hồn chị ? Ngày một ngày hai, chị biến cải. Cuộc chiến kéo dài lâu quá: trên hai mươi năm khói lửa, phần tư thế kỷ quần quai mà. Sống mãi lâu ngày trong cảnh ấy chị phản ứng tàn nhẫn, rồi quen với những phản ứng ấy.

Mai sau, khói lửa với quần quai chấm dứt, nhưng cái nét tàn nhẫn nợ rồi có sẽ lưu lại như một di tích trong tâm hồn chị và những người như chị, lưu lại như một thêm thắt vào cái vốn các đặc tính truyền thống của dân tộc chẳng ?

Chém giết, dù kịch liệt đến thế nào, trong một trăm, hai trăm giờ rồi ngừng, thì chuyện có thể trôi qua, khuây lảng. Nhưng chém giết lọc lừa suốt phần tư thế kỷ, như thế liệu có thành một tập quán sinh hoạt gây một tệ hại tâm lý ?

"Nước ân tình đổi thành ra nước căm hờn. ' ù u u ú. Ra nước căm hơn..." Lai. thơ lại nhạc về khói lửa, quần quai nữa đây rồi. Ngại quá.

Ghét sợ bò sát, là di tích tâm lý của sinh hoạt tiền sử ? Gạt chuyện lảo lêu ấy ra, vẫn còn có thể nghĩ cái tính ngang tàng chống phá các cấm kỵ là do một nếp sinh hoạt của tầng lớp lao động. Nếu chẳng may cảnh tương tàn kéo dài lâu ngày lại in thêm một dấu vết lên tâm hồn.

Vừa lo ngại cho chị Bốn Chìa Vôi, tôi vừa nhận thấy những suy tư bắt nguồn từ một vết phân có khuynh hướng bi quan.

Tôi theo dõi con chim quý báu ở đô thị nép ngủ trước hiên nhà tôi. Buổi chiều , không hề trông thấy nó về. Tối, nửa đêm, tôi thình lình rón rén hé cửa bước ra, soi tìm. Vẫn không thấy. Một đêm mưa lạnh, tôi nghĩ nó phải tìm xuống đâu những cành thấp. Hoạ may dễ trông thấy hơn chẳng. Tôi hé cửa, rón rén. Lại chẳng thấy gì !

Ngẫu nhiên, một buổi sáng, trên bàn viết tôi bắt gặp một vết phân trắng y hệt trên lá lan. Thế này thì là một chú thạch sùng rồi ! Trời, lẫn lộn chim chóc với bò sát. Sự ngộ nhận không thể tha thứ được. Cuối năm, tôi ghi nhận thêm một sự sai lầm nham nhở, bẽ bàng.